

Số: 23/2021/QĐST- DS

Thạch Thành, ngày 06 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2021/TLST- DS ngày 16 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Bà Lê Thị X, sinh năm: 1970

2. Ông Bùi Văn X, sinh năm: 1964

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Ng, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông X và bà X:

1. Bà Phạm Thị D, sinh năm: 1959

Địa chỉ: Thôn D, xã Ng, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Nguyễn Thị L sinh năm: 1969

Địa chỉ: Thôn N, xã Ng, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 02/6/2021)

Bị đơn: Hợp tác xã Kinh doanh dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Ng (Viết tắt là Hợp tác xã Ng).

Địa chỉ trụ sở: Thôn N, xã Ng, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q, sinh năm: 1964

Chức danh: Giám đốc Hợp tác xã – kiêm chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Quách Văn L, sinh năm: 1955

Địa chỉ: Thôn N, xã Ng, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Là Phó giám đốc Hợp tác xã Ng.

2. Ông Phùng Quang C, sinh năm: 1957

Địa chỉ: Thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Là Phó giám đốc Hợp tác xã Ng.

3. Bà Bùi Thị D, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn N, xã Ng, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Là kế toán Hợp tác xã Ng.

4. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn N, xã Ng, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Là Thủ quỹ hợp tác xã Ng.

5. Bà Trịnh Thị T, sinh năm: 1960

Địa chỉ: Thôn N, xã Ng, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Là trưởng ban Kiểm soát Hợp tác xã Ng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Hợp tác xã Ng có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị X và ông Bùi Văn X số tiền là 15.218.000đ (Mười lăm triệu hai trăm mười tám nghìn đồng).

Kể từ ngày ông X và bà X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án thì hàng tháng Hợp tác xã Ng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.2. Về án phí: Hợp tác xã Ng phải chịu số tiền án phí DSST là 380.000đ (Ba trăm tám mươi nghìn đồng). Trả lại cho ông X, bà X số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 405.000đ (Bốn trăm linh năm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2018/0003152 ngày 08/6/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc